

Số: 157/CV-TCG-BVNC
V/v đề nghị cung cấp báo giá,
kết quả trúng thầu thuốc

Nông Cống, ngày 08 tháng 09 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa Nông Cống có nhu cầu tiếp nhận báo giá, thông tin kết quả trúng thầu để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua vị thuốc cổ truyền tại Bệnh viện Đa khoa Nông Cống năm 2025-2026” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Nông Cống.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Lữ Quang Thắng, Cán bộ Khoa Dược -Vật tư, thiết bị y tế.

Điện thoại: 0984.414.492

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa Nông Cống, Thôn Tập Cát I, Xã Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đồng thời bản mềm có đầy đủ chữ ký, đóng dấu của công ty (pdf) và file excel qua địa chỉ E-mail: tiepnhanbaogiabvnc@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14 giờ ngày 08 tháng 09 năm 2025 đến trước 17 giờ ngày 18 tháng 09 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày nhận được báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mặt hàng báo giá:

(Mẫu báo giá tại Phụ lục I, chi tiết danh mục tại Phụ lục II đính kèm)

Lưu ý: Trường hợp công ty báo giá tăng đột biến so với giá trúng thầu thì đề nghị Công ty giải trình ghi rõ lý do cụ thể.

2. Địa điểm cung cấp hàng hoá: Khoa Dược -Vật tư, thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa Nông Cống, Thôn Tập Cát I, Xã Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa.
3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 05 ngày kể từ ngày thông báo dự trù.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT; Dược – Vt, tbyt; TCKT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Tuấn

PHỤ LỤC I: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số 157/CV-TCG-BVNC ngày 08/09/2025 của Bệnh viện Đa khoa Nông Cống)

Tên đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã số thuế:

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Địa chỉ:

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Nông Cống

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Nông Cống, chúng tôi ...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá mặt hàng thuốc như sau:

1. Báo giá cho các mặt hàng

STT	STT 05/2015 /TT- BYT	Tên vị thuốc cổ truyền n	Bộ phận dùng	Nguồn gốc	Tên khoa học	Nhóm thuốc	Tiêu chuẩn chất lượng	Phương pháp chế biến	ĐVT	Số lượng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Giá kê khai	Ngày kê khai	Đơn vị tính	Đơn giá	Giá trúng thầu (nếu có)	Giải trình lý do giá báo giá tăng đột biến so với giá trúng thầu (nếu có)
1																		
2																		
...																		

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm 2024 [ghi số lượng ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại Mục 1 – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các mặt hàng nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Đại diện hợp pháp của nhà sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu)



PHỤ LỤC II

Danh mục thuốc mời chào giá của Bệnh viện Đa khoa Nông Cống

(Kèm theo Công văn số: 157/CV-BVNC ngày 08/09/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Nông Cống)

STT	STT 05/2015/TT- BYT	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Nguồn gốc	Tên khoa học	Nhóm thuốc	Tiêu chuẩn chất lượng	Phương pháp chế biến	Đơn vị tính	Số lượng
1	1	Bạch chi	Rễ	N	Radix Angelicae dahuricae	2	TCCS	Thái phiến	kg	30
2	6	Quế Chi	Cành	N	Ramulus Cinnamomi	2	TCCS	Sơ chế	kg	30
3	15	Cát căn	Rễ	N	Radix Puerariae thomsonii	2	TCCS	Sao vàng	kg	10
4	17	Cúc hoa	Hoa, nụ	B/N	Flos Chrysanthemi indici	2	TCCS	Sơ chế	kg	30
5	35	Dây đau xương	Thân dây leo	N	Caulis Tinosporae tomentosae	2	TCCS	Sơ chế	kg	100
6	37	Độc Hoạt	Rễ	B	Herba Elsholiziae ciliatae	2	TCCS	Thái phiến	kg	100
7	41	Khương Hoạt	Thân rễ và rễ	B	Rhizoma et Radix Notopterygii	2	TCCS	Thái phiến	kg	100

8	47	Phòng phong	Rễ	B	Radix Saposhnikoviae divaricatae	2	TCCS	Thái phiên	kg	100
9	50	Tang ký sinh	Toàn cây	N	Herba Loranthi gracilifolii	2	TCCS	Sơ chế	kg	100
10	53	Tần giao	Rễ	B	Radix Gentianae, Praeparata	2	TCCS	Sơ chế	kg	100
11	91	Kim ngân hoa	Nụ hoa có lẫn một số hoa	B/N	Flos Lonicerae	2	TCCS	Sơ chế	kg	30
12	97	Thổ phục linh	Thân rễ	N	Rhizoma Smilacis glabrae	2	TCCS	Sơ chế	kg	100
13	106	Huyền sâm	Củ	B-N	Radix Scrophulariae	2	TCCS	Sơ chế	kg	50
14	124	Nhân trần	Toàn cây	B	Herba Adenosmatis caerulei	2	TCCS	Cắt đoạn	kg	30
15	136	Thiên hoa phấn	Rễ	B	Radix Trichosanthis	2	TCCS	Rễ rửa sạch, cạo bỏ vỏ ngoài, phơi hay sấy khô	kg	10
16	137	Xích Thược	Rễ	B	Radix Paeoniae	2	TCCS	Sơ chế	kg	50

17	156	Cát cánh	Rễ	B	Radix Platycodi grandiflori	2	TCCS	Chích mật	kg	50
18	171	Câu đằng	Móc	B/N	Ramulus cum unco Uncariae	2	TCCS	Sơ chế	kg	50
19	176	Thiên ma	Thân rễ	B	Rhizoma Gastrodiae elatae	2	TCCS	Sơ chế	kg	50
20	181	Lạc tiên	Toàn cây	N	Herba Passiflorae	2	TCCS	Sơ chế	kg	30
21	182	Tâm liên	Cây mầm từ hạt cây sen	N	Embryo Nelumbinis nuciferae	2	TCCS	Phơi hay sấy khô	kg	20
22	185	Táo nhân	Nhân của hạt	B	Semen Ziziphi mauritaniae	2	TCCS	Sao đen	kg	100
23	187	Thảo quyết minh	Hạt	N	Semen Cassiae torae	2	TCCS	Sao cháy	kg	25
24	194	Chi thực	Quả	B/N	Fructus Aurantii immaturus	2	TCCS	Sao vàng	kg	30
25	195	Chi xác	Quả	B/N	Fructus Aurantii	2	TCCS	Thái phiến	kg	30
26	196	Hậu phác	Vỏ	B	Cortex Magnoliae officinalis	2	TCCS	Vỏ khô	Kg	20

27	200	Mộc hương	Rễ	B	Radix Saussureae lappae	2	TCCS	Thái phiên	kg	30
28	205	Sa nhân	Quả	B	Fructus Amomi	2	TCCS	Sơ chế	kg	20
29	208	Trần bì	Vỏ quả chín	N	Pericarpium Citri reticulatae perenne	2	TCCS	Sao vàng	kg	25
30	211	Đan sâm	Rễ	B	Radix Salviae miltiorrhizae	2	TCCS	Chích rượu	kg	50
31	212	Đào nhân	Nhân của hạt	B/N	Semen Pruni	2	TCCS	Sao vàng	kg	30
32	213	Hồng Hoa	Hoa, nụ	B	Flos Carthami tinctorii	2	TCCS	Sơ chế	kg	30
33	221	Ngưu tất	Rễ	B/N	Radix Achyranthis bidentatae	2	TCCS	Chích rượu	kg	100
34	226	Xuyên khung	Thân rễ	B/N	Rhizoma Ligustici wallichii	2	TCCS	Chích rượu	kg	100
35	233	Tam thất	Rễ củ	B	Radix Panasis notoginseng	2	TCCS	Rễ củ đã phơi hay sấy khô	kg	50
36	236	Bạch linh (Phục linh,	Thể quả nấm	B	Poria	2	TCCS	Thái phiên	kg	30

		Bạch phục linh)								
37	258	Ý dĩ	Hạt	B/N	Semen Coicis	2	TCCS	Sao vàng với cám	kg	25
38	282	Liên nhục	Hạt	N	Semen Nelumbinis	2	TCCS	Sao vàng	kg	30
39	295	Bạch thược	Rễ	B	Radix Paeoniae lactiflorae	2	TCCS	Vi sao	kg	50
40	297	Đương quy (di thực)	Rễ	N	Radix Angelicae acutilobae	2	TCCS	Chích rượu	kg	100
41	298	Hà thủ ô đỏ	Rễ	B/N	Radix Fallopieae multiflorae	2	TCCS	Chế đậu đen	kg	50
42	301	Thục địa	Rễ, củ	N/B	Radix Rehmanniae praeparata	2	TCCS	Chích rượu, gừng, sa nhân	kg	80
43	303	Câu kỷ tử	Quả	B	Fructus Lycii	2	TCCS	Sơ chế	kg	100
44	305	Mạch môn	Rễ củ	B/N	Radix Ophiopogonis japonici	2	TCCS	Rễ củ đã phơi hay sấy khô	kg	30
45	312	Ba kích	Rễ	N	Radix Morindae officinalis	2	TCCS	Chích rượu	kg	30

46	315	Cầu Tích	Thân rễ	N	Rhizoma Cibotii	2	TCCS	Chích rượu	kg	30
47	319	Đỗ trọng	Vỏ thân	B/N	Cortex Eucommiae	2	TCCS	Chích muối	kg	150
48	323	Nhục Thung Dung	Thân	B	Herba Cistanches	2	TCCS	Chích rượu	kg	30
49	327	Tục đoạn	Rễ	N	Radix Dipasci	2	TCCS	Chích muối	kg	50
50	328	Bạch truật	Thân rễ	B/N	Rhizoma Atractylodis macrocephalae	2	TCCS	Chích rượu	kg	100
51	329	Cam thảo	Rễ	B	Radix Glycyrrhizae	2	TCCS	Thái phiến	kg	100
52	330	Đại táo	Quả	B	Fructus Ziziphi jujubae	2	TCCS	Sơ chế	kg	100
53	331	Đảng sâm	Rễ	B/N	Radix Codonopsis	2	TCCS	Chích gừng	kg	100
54	333	Hoài sơn	Rễ củ	N	Tuber Dioscoreae persimilis	2	TCCS	Sao cám	kg	50
55	334	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	Rễ	B	Radix Astragali membranacei	2	TCCS	Chích mật	kg	80